

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nghệ Thuật; Chuyên ngành: Âm nhạc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Tân Nhân
- Ngày tháng năm sinh: 18/8/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): NQ04-43 Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, Phúc Đồng, Long Biên Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Tân Nhân, NQ04-43 Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, Phúc Đồng, Long Biên Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0903.252646; E-mail: tannhan.vnam@gmail.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 01/02/2007 đến tháng 11/2008: Giảng viên, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật
 - Du lịch Hạ Long, Quảng Ninh;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 11/2008 đến tháng 03/2013: Giảng viên, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.

- Từ tháng 03/2013 đến tháng 8/20217: Giảng viên, Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Từ tháng 8/2017 đến tháng 5/2024: Phó Trưởng khoa, Giảng viên chính (từ 1/2021), Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Từ tháng 5/2024 đến nay: Trưởng khoa, Giảng viên chính, Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Khoa, Khoa Thanh Nhạc, Học viện Quốc gia Việt Nam.
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 77 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: (024) 3851 4969

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Trung cấp ngày 08 tháng 12 năm 2006 số bằng 550570, ngành học: Biểu diễn, chuyên ngành: Thanh Nhạc

Nơi cấp bằng Trung cấp (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 09 năm 2010, số hiệu 00228322, ngành học: Âm nhạc, chuyên ngành: Thanh nhạc

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 7 năm 2012, số hiệu A003736, Ngành học: Nghệ thuật Âm nhạc, chuyên ngành: Biểu diễn Thanh nhạc.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TS ngày 01 tháng 06 năm 2020, Số hiệu: 020/TS-Q2, ngành học: Âm nhạc học, chuyên ngành: Âm nhạc học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Văn hóa - Nghệ thuật - Thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đào tạo Thanh nhạc chuyên nghiệp và Giáo dục âm nhạc hiện đại
- Lý luận, thực hành biểu diễn âm nhạc truyền thống Việt Nam

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 02 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố 14 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 tài liệu thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **03/13** tác phẩm nghệ thuật; **06** giải thưởng cá nhân; 17 giải thưởng hướng dẫn.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 02 Bằng khen của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2020; chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2018, 2024.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Luôn coi trọng gìn giữ phẩm chất uy tín danh dự của Nhà giáo. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng với người học. Không ngừng học tập rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ sự nghiệp giáo dục của Đảng và Nhà nước. Đạt tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			0	0	240	0	240/240/216
2	2020-2021			1	0	240	35	240/275/216
3	2021-2022			2	0	240	70	240/310/216
3 năm học cuối								
4	2022-2023			3	0	180	105	180/285/216
5	2023-2024			3	0	360	105	360/465/216
6	2024-2025			2	0	480	50	480/530/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên số bằng: 0064.VB2VLVH.2024; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Văn bằng: Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ Đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Phạm Thị Lan Quỳnh		x	x		Từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2023	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	QĐ số 510/QĐ-HVANQGV N ngày 12/6/2023
2.	Nguyễn Đức Tùng		x	x		Từ tháng 7/2021 đến tháng 5/2024	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	QĐ số 645/QĐ-HVANQGV N ngày 27/5/2024
3.	Vũ Văn Phước		x	x		Từ năm 2022	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Đang học
4.	Cà Thị Kim Chi		x	x		Từ năm 2023	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Đang học

5.	Nguyễn Thị Thảo Nhi		x	x		Từ năm 2024	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Đang học
6.	Nguyễn Thị Yến Linh		x	x		Từ năm 2024	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Đang học

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1.							
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
1.	Đào tạo giọng Colorature Soprano Việt Nam Chất lượng Cao	TK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội, ISBN: 978-604-9975-39-4	1	Chủ biên	1-238	Giấy xác nhận sử dụng sách của HVANQGVN Ngày 22/5/2025
2.	Nâng cao chất lượng dạy học hát dân ca trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp	CK	Nxb Văn hoá dân tộc, ISBN 978-604-70-4241-8	1	Chủ biên	1-163	Giấy xác nhận sử dụng sách của HVANQGVN Ngày 22/5/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 (số TT 2)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
1.	Nghiên cứu biên soạn tài liệu phân tích tác phẩm âm nhạc hệ Đại học sư phạm âm nhạc	Tham gia	Mã B2010-36-22 Cấp Bộ	2010 – 2012	Ngày 17/5/2012 /Tốt
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ					
2.	Xây dựng đào tạo giọng Colorature Soprano chất lượng cao bậc Đại học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2018-2019	Ngày 16/12/2019 /Xếp loại Đạt
3.	Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học hát dân ca cho học sinh, sinh viên Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1-12/2024	Ngày 20/12/2024 /Xếp loại Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
1.	Nhạc sinh hoạt Phật giáo trong đời sống xã hội Việt Nam	1	x	Văn hóa dân gian/ISSN 0866-7284			Số 3 (141)/ 28-32	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2.	Thanh nhạc Việt Nam – tiến trình hội nhập quốc tế : thực trạng và giải pháp phát triển	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Educationg) ISSN: 2354-1326			Số 1 (105)/ 21-27	2017
3.	Phẩm chất giọng và một số kỹ thuật đặc thù trong đào tạo Soprano chuyên nghiệp	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Educationg) ISSN: 2354-1326			Số 4 (108)/ 12-19	2017
4.	Giải pháp đào tạo và phát triển giọng Soprano theo hướng chuyên nghiệp tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Educationg) ISSN: 2354-1326			Số 1 (109)/ 8-16	2018
Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ								
5.	Music Feature and Characteristics in Ca tru Singing https://ijssers.org/single-view/?id=9125&pid=8987	1	x	International Journal of Social Science and Edication Research Studies, ISSN 2770-2782 (print), ISSI (online) 2770-2790 (Mỹ)	x		Số 3 (10)/ 2155-2159	2023
6.	From oral tradition to contemporary instrution: A proposed model for teaching Ca Tru singing base on traditional foundations https://zenodo.org/records/15298369	1	x	The Norwegien Journal of development of the International Science. ISSN 3453-9875 (Oslo, Na Uy)	x		Số 155/ 16-25	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7.	The features of Vietnamese Xam singing opportunity and solutions for conservation and development	1	x	International Conference Proceedings: International conference on 11 innovation, creativity and development in art culture training Nxb ESN, Ấn Độ, ISBN: 978-93-90188-51-2			269-276	2024
8.	Vấn đề xã hội hóa trong đào tạo thanh nhạc chuyên nghiệp tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Education) ISSN: 2354-1326			Số 3 (122)/46-55	2021
9.	Đào tạo giọng colorature soprano Việt Nam chất lượng cao	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Education) ISSN: 2354-1326			Số 2 (124)/75-78	2022
10.	Giải pháp nâng cao chất lượng dạy-học hát Hợp xướng tại Khoa Thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	1	x	Giáo dục Âm nhạc (Music Education) ISSN: 2354-1326			Số 1 (129)/25-30	2024
11.	Một số nguyên tắc dạy học hát cho học sinh cấp trung học phổ thông	2	x	Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, ISBN 9786044991313			359-366	2024
12.	Thực trạng dạy học hát dân ca tại khoa thanh nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam,	1	x	Tạp chí Giáo dục nghệ thuật ISSN 1859-4964			Số 52/92-96	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13.	Đổi mới phương pháp dạy học hát dân ca tại khoa Thanh Nhạc, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam	1	x	Nxb Thế giới, Việt Nam ISBN 978-632-604-403-4			290-298	2025
14.	Rèn luyện hơi thở, khẩu hình, vị trí âm thanh trong đào tạo giọng colorature soprano, Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật	1	x	Giáo dục Nghệ thuật, ISSN 1859-4964			Số 54	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **02** (số TT 5,6)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1.					
2.					

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: **0**

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

7.3.a. Tác phẩm nghệ thuật

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
a. Tác phẩm dưới dạng Liveshow					
1.	Chương trình “Giọt thời gian” (10 bài, 50 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	Năm 2011	Cấp Quốc gia	1
2.	Chương trình “Trở về” (18 bài, 90 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	Số 751/SVHTT-QLNT ngày 8/03/2019	Cấp Quốc gia	1

3.	Chương trình “Con đường Âm nhạc” (18 bài, 90 phút)	Đài truyền hình Việt Nam	Năm 2023	Cấp Quốc gia	1
b. Tác phẩm dưới dạng DVD					
4.	Chương trình “Chiều nắng” (10 bài, 50 phút)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nội	2013	Cấp Quốc gia	1
5.	Chương trình “Người Hà tĩnh có thương” (9 bài, 45 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2024	Cấp Quốc gia	1
6.	Chương trình “Thương” (8 bài, 40 phút)	Sở văn hoá Thể thao và Du lịch Hà Nội	Số 09/QĐ-NTBD, Mã số T11-15, (2004)	Cấp Quốc gia	1
c. Tác phẩm dưới dạng CD					
7.	Chương trình “Mưa xuân” (10 bài, 50 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2004	Cấp Quốc gia	1
8.	Chương trình “Trăng khuyết” (8 bài, 40 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2007	Cấp Quốc gia	1
9.	Chương trình “Lập phật con về” (7 bài, 35 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2011	Cấp Quốc gia	1
10.	Chương trình “Đường tàu mùa xuân” (10 bài, 50 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2011	Cấp Quốc gia	1
11.	Chương trình “Yếm đào xuống phố” (7 bài, 35 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2013	Cấp Quốc gia	1
12.	Chương trình “Núi dải lụa đào” (9 bài, 45 phút)	Nhà xuất bản Văn học dân tộc	QĐ số 32-18QĐ-XBVHDT (2018)	Cấp Quốc gia	1
d. Tác phẩm dưới dạng MV					
13.	Chương trình “Ngãi mẹ sinh thành” (1 bài, 8 phút)	Cục Nghệ thuật biểu diễn	2023	Cấp Quốc gia	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật là tác giả chính sau TS: 02 (số TT 2,3)

7.3.b. Giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
a. Thành tích giải thưởng cá nhân					
1.	Huy chương vàng Hội diễn Nghệ thuật quần chúng “Giọng hát trẻ khu vực đồng bằng Bắc bộ - Hà Nội năm 2001”	Bộ Văn hoá Thông tin	Giấy khen số 51 của Bộ trưởng ngày 24/9/2001	Giải thưởng cấp Quốc gia	1

2.	Giải nhất Sao mai 2005 - Phong cách dân gian	Đài truyền hình Việt Nam	Giấy chứng nhận Tháng 12/2005	Giải thưởng cấp Quốc gia	1
3.	Giải Sao mai 2005 – Giải thí sinh được yêu thích nhất	Đài truyền hình Việt Nam	Giấy chứng nhận Tháng 12/2005	Giải thưởng cấp Quốc gia	1
4.	Huy chương vàng Liên hoan truyền hình toàn quốc “Câu hát đánh rơi” (Nhân vật chính)	Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội	Số 43/QĐ-THVN ngày 13/01/2008	Giải thưởng cấp Quốc gia	1
5.	Giải cống hiến lần thứ 15-2020 - Chương trình “Trở về” Đạt giải thưởng chương trình của năm	Báo Thể thao Văn hóa	Giấy chứng nhận 24/3/2020	Giải thưởng cấp Quốc gia	1
6.	Giải “Giáo viên hướng dẫn xuất sắc” tại Chung kết liên hoan âm nhạc trẻ năm 2024 (Tại Hàng Châu, Trung Quốc)	Hiệp hội Thẩm mỹ giáo dục và nghệ thuật gia, Quốc tế; Ban tổ chức chương trình	Giấy chứng nhận năm 2024	Giải thưởng cấp quốc tế	1

b. Thành tích giải thưởng hướng dẫn

7.	Nguyễn Thị Quý (Đại học 2) Giải Nhì và Huy chương Bạc Tài Năng Trẻ Toàn Quốc năm 2016	Bộ VHTTDL	Quyết định số 4229/QĐ-BVHTTDL Ngày 3/12/2016	Giải thưởng cấp Quốc gia	
8.	Lại Thị Hương Ly (Đại học 2) Cúp vàng tại Festival âm nhạc Châu Á Thái Bình Dương năm 2017 tại HongKong	Festival âm nhạc Châu Á Thái Bình Dương tại HongKong	Giấy chứng nhận 15.08.2017	Giải thưởng cấp quốc tế	
9.	Lại Thị Hương Ly (Đại học 2) Giải 3 Sao Mai toàn quốc năm 2017 dòng thính phòng	Đài truyền hình Việt Nam	Giấy chứng nhận năm 2017	Giải thưởng cấp Quốc gia	
10.	Lại Thị Hương Ly Giải nhất và huy chương vàng Tài Năng trẻ toàn quốc năm 2017	Bộ VHTTDL	Số 4000/QĐ-BVHTTDL ngày 27/10/2017	Giải thưởng cấp Quốc gia	
11.	Nguyễn Thị Quý Giải Nhì Tiếng Hát Sông Thương năm 2017	Cuộc thi Tiếng hát Sông Thương	Giấy chứng nhận năm 2017	Giải thưởng cấp Quốc gia	

12.	Lại Thị Hương Ly Giải nhì cuộc thi Kyushu music Concour 2018 tại Nhật Bản	Cuộc thi Kyushu music Concour tại Nhật Bản	Giấy chứng nhận năm 2018	Giải thưởng cấp quốc tế	
13.	Nguyễn Thị Quý (Đại học 2) Giải Á Quân Tuyệt Đỉnh Song Ca năm 2018	Cuộc thi Tuyệt đỉnh Song ca	Cúp Năm 2018	Giải thưởng cấp Quốc gia	
14.	Phạm Thị Lan Quỳnh (Thạc sĩ 2) Giải nhất cuộc thi Tiếng hát truyền hình, giải Sao mai 2022	Đài truyền hình Việt Nam	Giấy chứng nhận năm 2022	Giải thưởng cấp Quốc gia	
15.	Hoàng Thị Quỳnh (Đại học 2) Giải nhì sao mai Xứ Nghệ 2022	Đài truyền hình Nghệ An	Giấy chứng nhận năm 2022	Giải thưởng cấp Quốc gia	
16.	Hoàng Thị Quỳnh (Đại học 3) Quán quân tuyệt đỉnh song ca 2023	Đài truyền hình Vĩnh Long	Cúp Năm 2023	Giải thưởng cấp Quốc gia	
17.	Nguyễn Thị Yến Linh (Đại học 3) Giải Vàng tại Asia Arts Festival 2023	Asia Arts Festival tại Singapore	Giấy chứng nhận năm 2023	Giải thưởng cấp quốc tế	
18.	Lê Thị Tuyết Ánh (Đại học 2) Giải vàng tại Asia Arts Festival năm 2023	Asia Arts Festival tại Singapore	Giấy chứng nhận năm 2023	Giải thưởng cấp quốc tế	
19.	Phạm Thuỳ Linh (Đại học 2) Giải vàng Asia Arts Festival năm 2023	Asia Arts Festival tại Singapore	Giấy chứng nhận năm 2023	Giải thưởng cấp quốc tế	
20.	Nguyễn Thị Yến Linh (Đại học 4) Giải đặc biệt cuộc thi Âm nhạc Kyushu năm 2024	Ban tổ chức Cuộc thi Âm nhạc Kyushu tại Nhật Bản	Giấy chứng nhận năm 2024	Giải thưởng cấp quốc tế	
21.	Phạm Thuỳ Linh (Đại học 3) Giải xuất sắc cuộc thi Âm nhạc Kyushu năm 2024	Ban tổ chức Cuộc thi Âm nhạc Kyushu tại Nhật Bản	Giấy chứng nhận năm 2024	Giải thưởng cấp quốc tế	
22.	Lê Thị Tuyết Ánh (Đại học 3) Giải vàng cuộc thi Âm nhạc Kyushu năm 2024	Ban tổ chức Cuộc thi Âm nhạc Kyushu tại Nhật Bản	Giấy chứng nhận năm 2024	Giải thưởng cấp quốc tế	

23.	Tạ Trang Nhung (Đại học 2) Cúp vàng cuộc thi Asia Pacific Arts Festival (APAF) năm 2025	Ban tổ chức cuộc thi Asia Pacific Arts Festival (APAF) tại Đài Loan, Trung Quốc	Giấy chứng nhận năm 2025	Giải thưởng cấp quốc tế	
-----	--	---	-----------------------------	----------------------------	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: **02** giải thưởng cá nhân (số TT 5, 6); **10** giải thưởng hướng dẫn (số TT 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Tân Nhân

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM
GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TS.NSND. Đỗ Quốc Hưng

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ sở đào tạo.
- (3) Địa danh.